

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Trường Tam

Bà Lê Thúy Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Chị N, anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Sau thời gian tìm hiểu, năm 2006 chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-6-2008. Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21-10-2007 và Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 02-4-2017. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng chỉ được thời gian ngắn, về sau giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Cách nay khoảng 01 năm, vợ chồng không còn sống chung, anh Đ về nhà cha mẹ ruột ở ấp 1, xã Long An sinh sống cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ, vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu

cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Tại Tờ tường trình gửi cho Tòa án, bị đơn - anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày do vợ chồng anh và chị N không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Anh đồng ý giao hai người con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Do các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ, hiện anh Đ cư trú tại xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, chị, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-6-2008, nên xác định hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị N và anh Đ đều xác định quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, chị N yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn với chị N. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21-10-2007 và Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 02-4-2017, anh Đ đồng ý, do đó Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ, nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ không còn là vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 21-10-2007 và Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 02-4-2017.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0005875 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An